CTCP Sam Holdings

FireAnt

Ngày 31/03/2024	6,630 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.3%	**3.1%**	**0.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,800 - 8,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,519
Số lượng CPLH (CP)	379,960,971
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,749,544
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.45
EPS	84
P/E	78.6

DT thuần
Q1/24
623
tỷ VNĐ
QoQ: ▼125| -16.7%
YoY: ▲ 184| 42.0%

LN trước thuế
Q1/24
34.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.5| 43.8%
YoY: ▲ 16.0| 86.5%

LN sau thuế
Q1/24
27.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 18.5| 199%
YoY: ▲ 14.9| 115%

ROA
2023
0.3%
+/- YoY: ▲ 0.2%

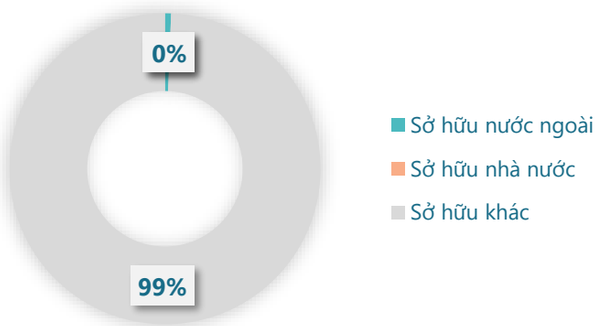
DT thuần
2023
2,200
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 91.0| 4.3%

LN trước thuế
2023
62.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 22.3| 54.8%

LN sau thuế
2023
33.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 26.1| 365%

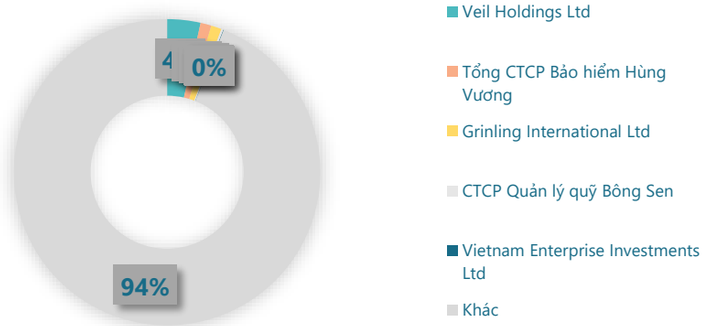
ROE
2023
0.4%
+/- YoY: ▲ 0.3%

Cơ cấu sở hữu



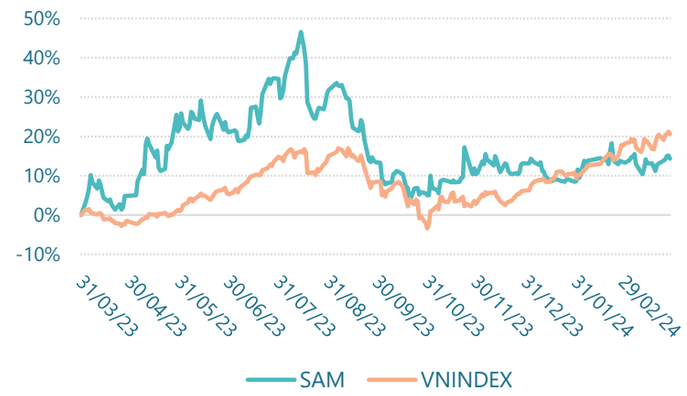
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

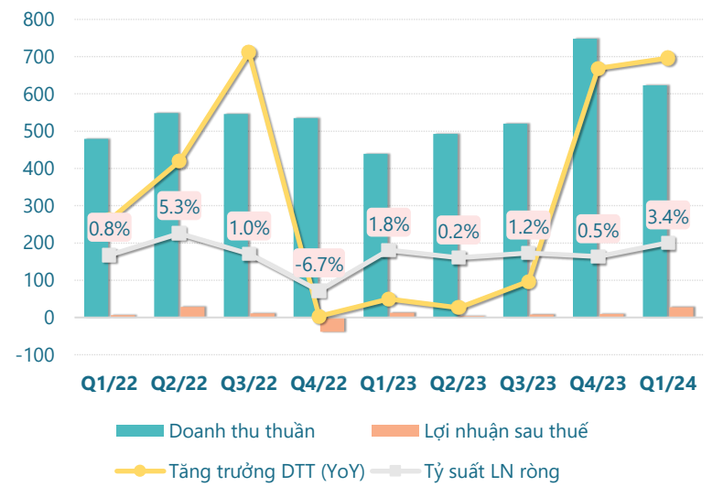


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

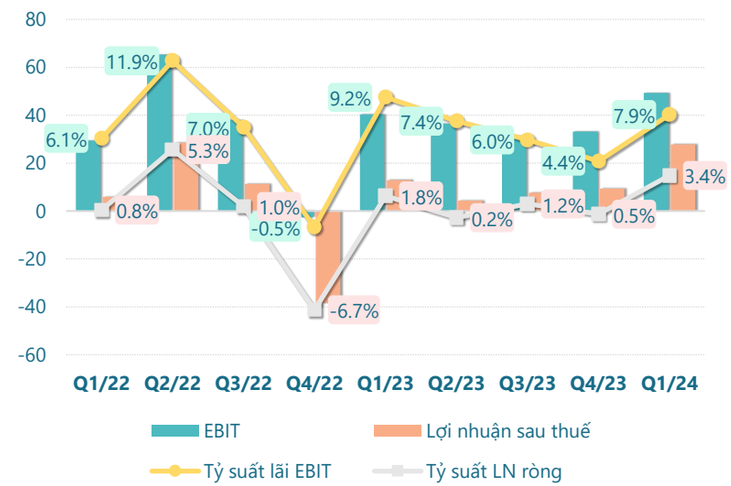


Kết quả kinh doanh



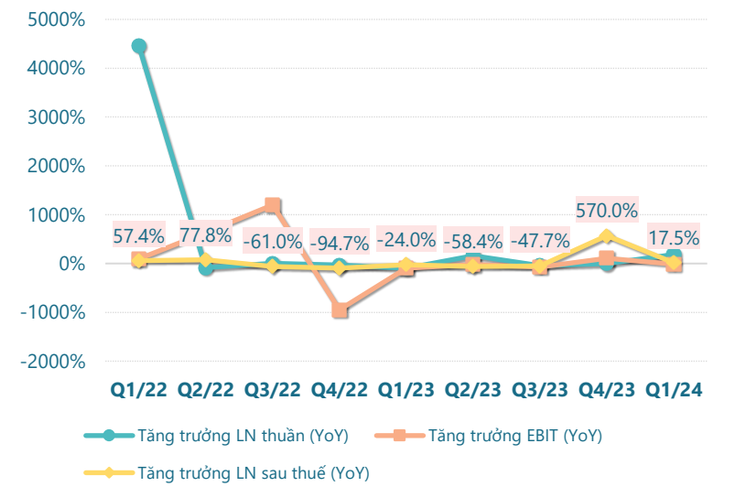
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



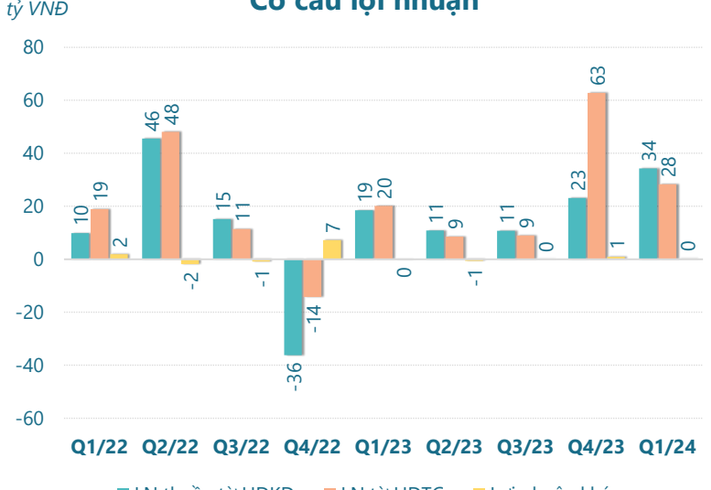
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



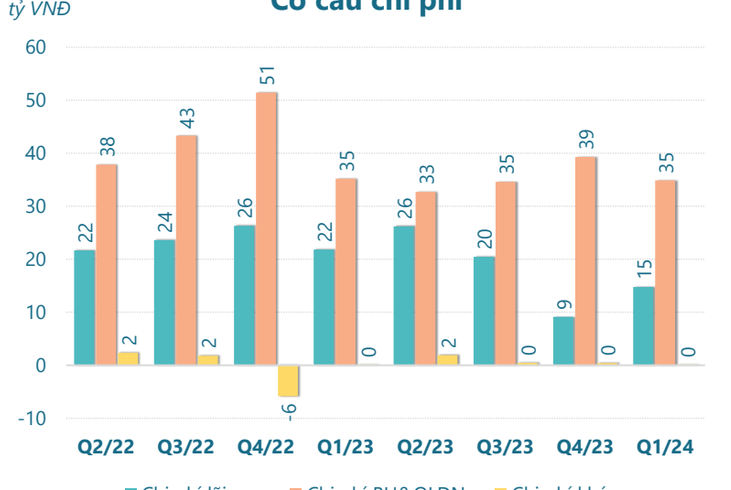
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



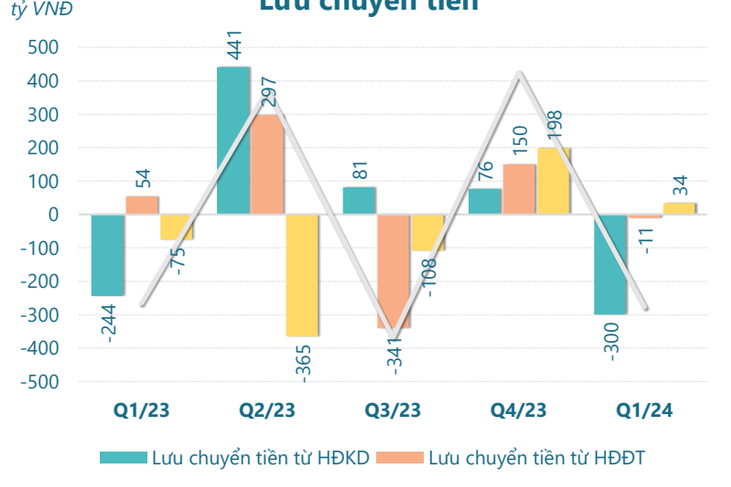
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

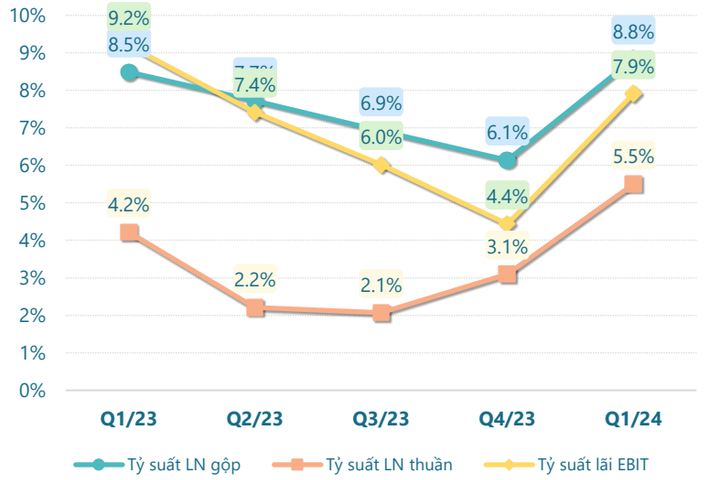


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sam Holdings

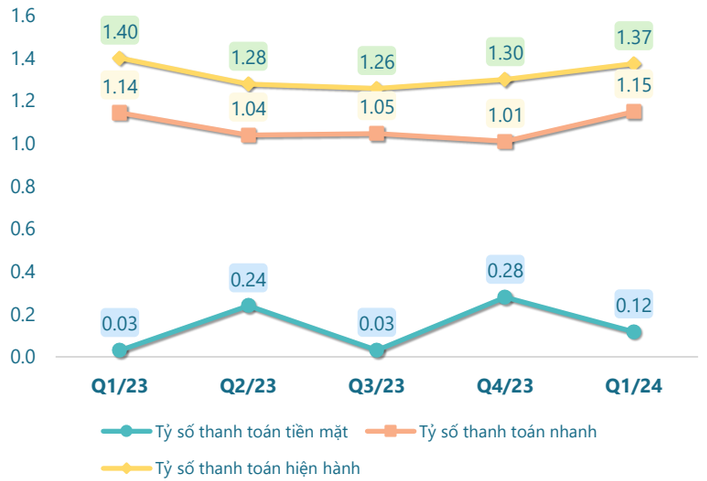
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



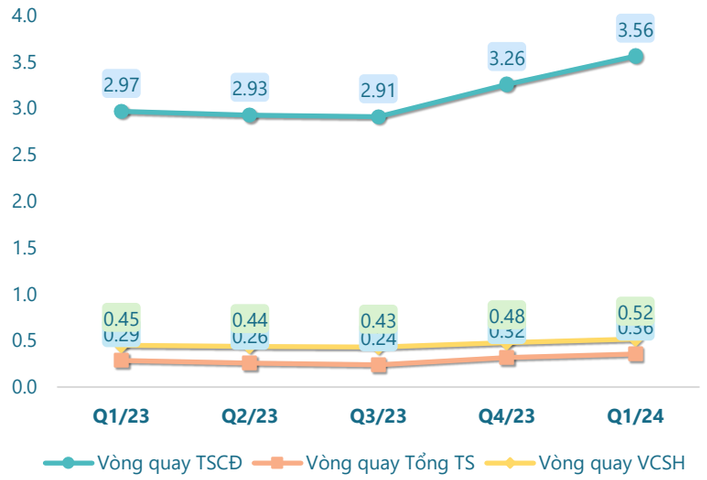
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



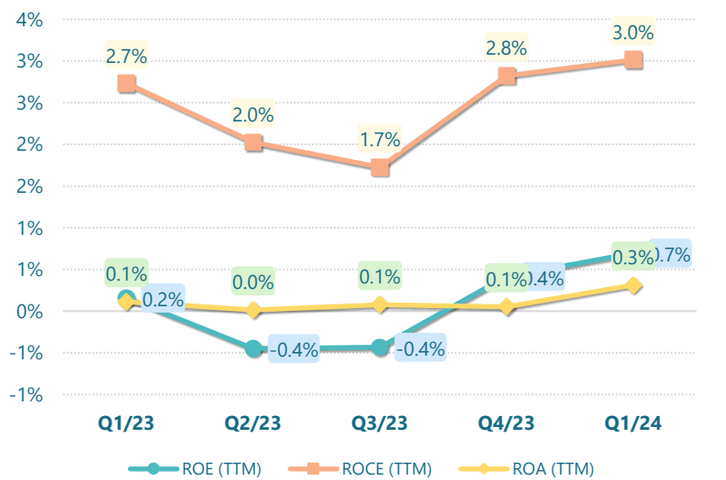
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



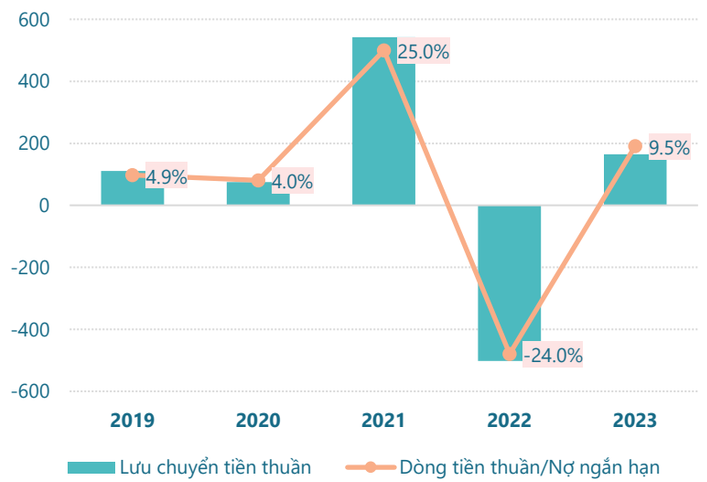
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



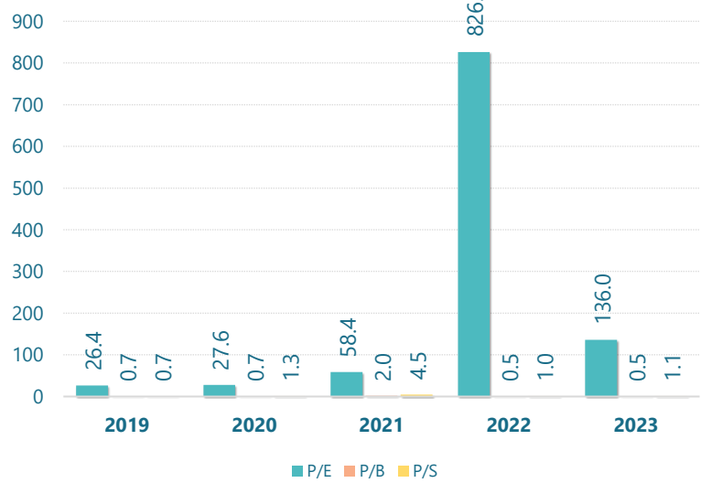
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)